

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hòa;

2. Bà Đào Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký
Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia
phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương
Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia
đình thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly
hôn, tranh chấp con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
57/2023/QĐXX ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1989; vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp KT, xã CK, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây
Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại
Ủy ban nhân dân xã TrM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 25-9-
2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu
thuẫn do anh L dối tính ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, lại còn có quan hệ
bất chính với người phụ nữ khác. Chị thương con đã nhiều lần khuyên nhủ,
chịu đựng nhưng anh L không thay đổi. Chị và anh L đã ly thân từ tháng
01/2023, anh L xin đoàn tụ nhưng không thay đổi. Do hai bên đã hết tình cảm,
chung sống không hòa hợp, không thể hàn gắn chung sống, nên nay chị yêu cầu
ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 02 con chung:
Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 08-8-2007;
Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 18-3-2010.

Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng là do anh trước đây có người phụ nữ khác, nhưng đã chia tay từ lâu. Anh còn thương chị N nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 08-8-2007 và cháu Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 08-3-2010 cho chị N nuôi con. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh L tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2020 do anh L có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không có trách

nhiệm với gia đình; hai bên không còn chung sống từ tháng 01/2023 đến nay. Anh L khai còn thương chị N xin đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án không tham gia hoà giải để tìm biện pháp đoàn tụ, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Có hai con chung:

Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 08-8-2007;

Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 18-3-2010.

Anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, hai con chung là con gái, vì vậy giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển toàn diện cho hai con chung. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N; đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Anh L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng N đối với anh Nguyễn Văn L.

1.1. Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Văn L chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có hai con chung:

Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 08-8-2007;

Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 18-3-2010.

Chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Anh Th, Nguyễn Thị Như H. Ghi nhận chị Nguyễn Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí DSST:

2.1. Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013449 ngày 17-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (đã nộp đủ).

2.2. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu.

3. “Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TẠ THỊ HẠ